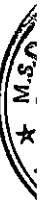


**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
(VEAM)**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
KẾ HOẠCH NĂM 2023
(Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023)

Hà Nội, tháng 5 năm 2023



Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung công ty cổ phần

- Tên gọi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM).
- Trụ sở chính: Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân).
- Điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809
- Website: www.veamcorp.com
- Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp: 0100103866, đăng kí thay đổi lần thứ 10 ngày 01/7/2020.
- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng).

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp được thành lập ngày 12/5/1990.
- Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

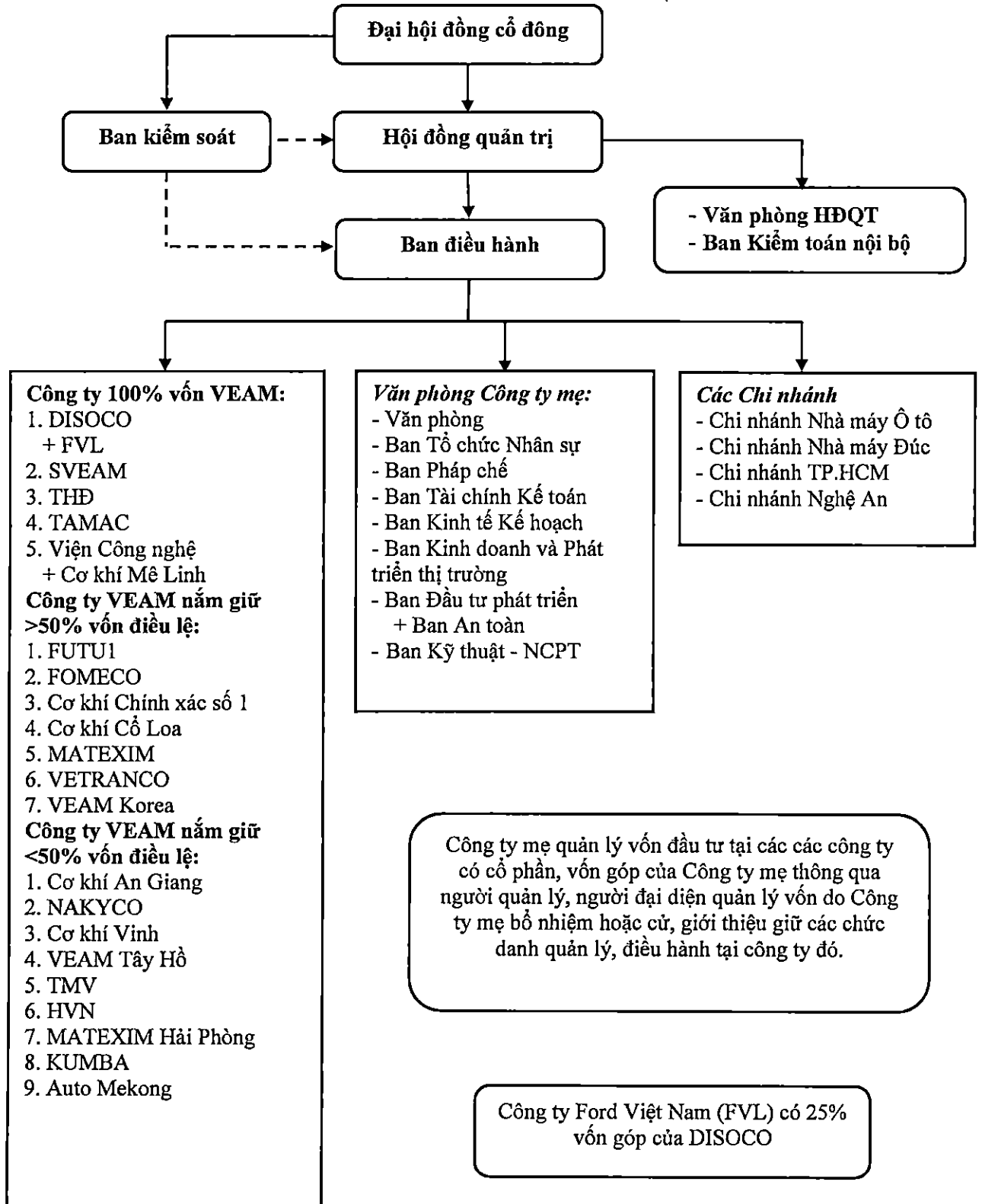
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VEAM gồm các lĩnh vực: sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc kim loại; kinh doanh thương mại; đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác hoạt động trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

4. Mô hình tổ chức, quản trị

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm Văn phòng VEAM và các chi nhánh. Trong đó VM và VF là các đơn vị hạch toán độc lập, được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh.

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VEAM MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình năm 2022

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành các mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025 mà Nghị quyết Đại hội XIII đề ra, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương theo dõi sát sao tình hình, sự thay đổi chính sách của các nước để kịp thời ban hành các chính sách tiền tệ, tài khóa và các giải pháp vĩ mô phù hợp, đồng thời triển khai tích cực, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát. Môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn những năm trước, khi chưa có dịch Covid-19.

2. Một số yếu tố ảnh hưởng đối với VEAM

a) Dịch bệnh Covid-19

Trong những tháng đầu năm và đỉnh điểm là tháng 3/2022, số ca mắc trên cả nước liên tục tăng cao với các biến thể phức tạp của dịch bệnh. Bên cạnh đó, việc Trung Quốc thực hiện chiến lược Zero-Covid đã khiến chuỗi cung ứng một lần nữa bị gián đoạn, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn khi giao dịch với các đối tác Trung Quốc do giao thương giữa hai bên bị tắc nghẽn, hàng hóa không thể luân chuyển khiến cho tình hình sản xuất kinh doanh trong thời điểm đầu năm diễn ra rất khó khăn. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ người dân và các doanh nghiệp, tạo cơ sở để hồi phục sản xuất.

b) Xung đột vũ trang Nga - Ukraine, căng thẳng giữa Nga và các nước phương Tây

Tình hình xung đột giữa Nga và Ukraine tiếp tục gây ra những tác động tiêu cực lớn đến kinh tế thế giới. Các dự báo về tăng trưởng kinh tế liên tục được điều chỉnh giảm so với thời điểm trước khi chiến sự xảy ra, lạm phát toàn cầu gia tăng, nhiều mặt hàng tăng giá cao (đặc biệt là lương thực và năng lượng). Chính sách quản lý chặt tín dụng và tài chính của Ngân hàng Nhà nước để kiềm chế lạm phát đã ảnh hưởng đến nguồn vốn sản xuất kinh doanh cũng như nguồn vốn mua sắm đầu tư của các doanh nghiệp. Tỷ giá USD với đồng tiền của nhiều quốc gia đã tăng rất cao. Trong xu hướng đó đồng tiền của Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Tuy nhiên, VNĐ nhìn chung vẫn là một trong những đồng tiền ổn định

nhất trong khu vực nhờ chính sách điều hành ngoại hối tốt của Ngân hàng Nhà nước.

c) Sự chuyển dịch chuỗi cung ứng

Việt Nam tiếp tục được đánh giá là điểm đến hấp dẫn đối với nhiều doanh nghiệp nước ngoài nhờ tình hình chính trị ổn định, môi trường sản xuất và giao thương thuận lợi, nhiều chính sách khuyến khích đối với đầu tư nước ngoài... Ngoài ra, làn sóng chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc, Ấn Độ sang các nước ASEAN vẫn tiếp tục có xu hướng tăng.

d) Tác động đối với VEAM

Trong những tháng đầu năm, Công ty mẹ cũng như các công ty có vốn góp của VEAM gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD do người lao động phải nghỉ việc để điều trị, cách ly khi nhiễm Covid-19 gây tình trạng thiếu lao động tạm thời. Giá cả vật tư tiếp tục tăng cao cùng giá xăng dầu liên tục tăng kỷ lục khiến chi phí đầu vào của nhiều đơn vị tăng mạnh, gây khó khăn cũng như giảm hiệu quả trong hoạt động SXKD của các đơn vị.

Một số đơn vị thành viên của VEAM như VF, DISOCO, FUTU1, FOMEKO... cũng đã nhận được thêm nhiều đơn hàng từ các khách hàng cũ và mới ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ... Đây là cơ hội lớn để VEAM mở rộng thị trường cũng như dải sản phẩm của mình, tham gia sâu hơn nữa trong những chuỗi cung ứng toàn cầu nhằm hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai.

3. Kết quả hoạt động năm 2022

3.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu BH & CCDV	596,2	641,8	533,1	89,4%	83,1%
+ Sản xuất công nghiệp	477,8	529,5	482,3	100,9%	91,1%
+ Thương mại, dịch vụ	118,4	112,3	50,8	42,9%	45,2%
2. Doanh thu tài chính	6.208,6	5.340,0	5.918,0	95,3%	110,8%
3. Lợi nhuận sau thuế	6.017,8	4.498,0	5.623,9	93,5%	125,0%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Hoạt động sản xuất công nghiệp được thực hiện bởi các Chi nhánh Nhà máy Đức và Nhà máy Ô tô.

- Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ được thực hiện bởi Văn phòng Công ty mẹ và Chi nhánh Nghệ An.

- Hoạt động đầu tư tài chính bao gồm các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính ngắn hạn.

- So với năm 2021, ngoại trừ các hoạt động sản xuất công nghiệp có dấu hiệu khởi sắc trở lại, các chỉ tiêu chính thực hiện của Công ty mẹ đều sụt giảm từ

4,7-10,6% (Doanh thu thương mại, dịch vụ giảm 57,1% song doanh thu bán hàng tính chung vẫn bằng 89,4% năm 2021).

- So với kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua, Công ty mẹ đã thực hiện vượt lần lượt 10,8%, 25% về doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế. Các hoạt động đầu tư tài chính tiếp tục được VEAM thực hiện tốt thông qua việc tối ưu dòng tiền (nhằm tối đa hóa lợi nhuận) cũng như quản lý vốn chặt chẽ (thông qua người đại diện vốn) tại các công ty có vốn góp VEAM. Tình hình tiêu thụ xe tại VM (chỉ tính tiêu thụ xe sản xuất mới) không đạt như kỳ vọng nên doanh thu sản xuất chỉ đạt 91% kế hoạch. Việc tiêu thụ xe Changan và máy kéo ISEKI vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn cùng với các hoạt động kinh doanh vật tư còn hạn chế dẫn đến kết quả kinh doanh thương mại đạt khá thấp so với mục tiêu đề ra.

- Công ty mẹ vẫn tiếp tục tập trung vào các việc tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn; giải quyết hàng tồn kho, công nợ quá hạn...; tìm kiếm đối tác, đưa ra các giải pháp phù hợp để phát triển sản xuất đối với các Chi nhánh và tăng trưởng kinh doanh thương mại của Văn phòng Công ty mẹ.

3.2. Kết quả sản xuất, kinh doanh của các công ty con

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị sản xuất công nghiệp	2.813,0	3.019,3	3.452,8	122,7%	114,4%
2. Doanh thu	3.737,8	3.839,3	4.478,2	119,8%	116,6%
+ SX công nghiệp	3.204,3	3.425,8	3.983,0	124,3%	116,3%
+ Thương mại	533,5	413,4	495,2	92,8%	119,8%
3. Lợi nhuận trước thuế	170,1	182,1	504	296,3%	276,8%

- Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh trong những tháng đầu năm nhưng các công ty con bằng nhiều biện pháp vẫn duy trì được hoạt động sản xuất ổn định. Ngoài ra, các công ty con của VEAM cũng không ngừng nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, mở rộng khách hàng để đẩy mạnh doanh thu cũng như tìm kiếm thêm lợi nhuận.

- Kết quả thực hiện chung của các Công ty con tăng mạnh ở hầu hết các chỉ tiêu (ngoại trừ doanh thu thương mại). Đặc biệt lợi nhuận tăng mạnh do hoạt động SXKD tại DISOCO, FUTU1, FOMEKO đều đạt hiệu quả cao.

- Nhóm 4 công ty DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMEKO tiếp tục là những Công ty có doanh thu lớn, đóng góp gần 80% doanh thu SXCN của VEAM.

3.3. Hoạt động của các công ty liên doanh

- Thị trường ô tô Việt Nam đã trải qua một năm sôi động với doanh số kỷ lục. Các liên doanh của VEAM như TMV và HVN thậm chí có mức tăng cao hơn

mức tăng chung của VAMA. TMV tăng mạnh tiêu thụ xe CBU trong khi HVN và FVL chủ yếu tăng tiêu thụ xe CKD.

- HVN vẫn thống lĩnh thị trường xe máy với thị phần khoảng 80%. Mặc dù thị trường đã bão hòa nhưng doanh số xe máy trong năm của HVN vẫn tăng tới 21% so với năm 2021.

- Chi nhánh Công ty TNHH Mekong Auto (CN MAC) còn đơn hàng lắp ráp xe Changan cho VEAM tuy nhiên đang tạm dừng. VEAM tiếp tục phối hợp với CN MAC để giải quyết các vấn đề liên quan.

3.4. Một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2021	Năm 2022	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
A. Công ty mẹ			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	595,8	533,1	89,5%
2. Lợi nhuận gộp	105,1	37,4	35,6%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	17,6%	7%	
3. Doanh thu tài chính	6.208,6	5.918,0	95,3%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.017,8	5.623,9	93,5%
5. Tỷ suất LNST/vốn điều lệ (%)	45,3%	42,3%	
B. Hợp nhất			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	4.019,2	4.747,1	118,1%
2. Lợi nhuận gộp	566,0	651,2	115,1%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	14,1%	13,7%	
3. Doanh thu tài chính	713,2	818,4	114,8%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	5.177,2	6.985,0	134,9%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.792,2	7.665,4	132,3%
6. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	5.750,7	7.595,3	132,1%
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	4.293	5.709	133,0%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Mặc dù các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2022 đều giảm so với năm 2021, tuy nhiên Công ty mẹ tiếp tục hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận sau thuế đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

- Hầu hết các chỉ tiêu Hợp nhất đều tăng cao so với năm 2021, đặc biệt lợi nhuận sau thuế tăng 32,1% (tương đương tăng 1.873 tỷ đồng về giá trị).

4. Tình hình thị trường và sản phẩm năm 2022

4.1. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu

Các sản phẩm tiêu thụ chủ yếu của VEAM về động cơ và máy nông nghiệp do các công ty có vốn góp của VEAM sản xuất và kinh doanh như THĐ (Cơ khí Trần Hưng Đạo), Bông Sen (TAMAC), VINAPPRO & VIKYNO (SVEAM), Cơ

khí An Giang; về ô tô có các sản phẩm xe tải mang thương hiệu VEAM do Nhà máy ô tô VEAM sản xuất.

TT	Sản phẩm	ĐVT	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	6/4	6/5
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Động cơ các loại	Cái	20.996	28.230	13.549	64,5%	48,0%
2	Máy kéo	Cái	1.527	1.135	682	44,7%	60,1%
3	Máy xay xát	Cái	2.108	2.150	1.325	62,9%	61,6%
4	Máy phát điện	Cái	147	90	65	44,2%	72,2%
5	Vòng bi	Tr.V	11,8	11,6	14,1	119,5%	121,6%
6	Hộp số	Hộp	22.141	30.475	21.008	94,9%	68,9%
7	Bơm nước	Cái	1.298	1.795	733	56,5%	40,8%
8	Ru lô cao su	Cặp	88.168	126.700	99.212	112,5%	78,3%
9	Máy cắt lúa	Cái	716	1.000	429	59,9%	42,9%
10	Phụ tùng máy động lực	Tỷ đ	309,4	309,6	339,8	109,8%	109,8%
11	Phụ tùng xe máy	Tỷ đ	1.352,6	1.395,5	1.847,7	136,6%	132,4%
12	Phụ tùng ô tô	Tỷ đ	56,4	50	70,9	125,7%	141,8%
13	Ô tô	Cái	539	2.050	511	94,8%	24,9%

* Không tính tiêu thụ xe Changan.

- Các sản phẩm máy nông nghiệp vẫn tiếp tục xu hướng sụt giảm trong vài năm trở lại đây. So với năm 2021, động cơ giảm 35,5%, máy kéo giảm 55,3%, máy xay xát giảm 27,1%, máy phát điện giảm 55,8%, bơm nước giảm 43,5%, máy cắt lúa giảm 40,1% và hầu hết các sản phẩm trên đều đạt thấp so với kế hoạch.

- Mảng sản phẩm phụ trợ tiếp tục ổn định và có sự tăng trưởng cao, đặc biệt phụ tùng xe máy (chiếm tỷ trọng ~40% doanh thu SXCN) tăng 36,6% so với cùng kỳ và vượt 32,4% kế hoạch. Phụ tùng máy động lực và phụ tùng ô tô cũng tăng lần lượt 9,8%, 25,7% so với năm 2021 và cũng đều vượt mục tiêu kế hoạch đầu năm.

- Do kết quả tiêu thụ thấp trong quý 3 và quý 4, sản phẩm ô tô VEAM chỉ đạt 24,9% kế hoạch và giảm 5,2% so với năm 2021.

4.2. Cơ cấu sản phẩm theo ngành

Đơn vị: tỷ đồng

Loại sản phẩm	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
Máy NN & sản phẩm khác	1.647,9	1.785,7	1.867,8	113,3%	104,6%
Công nghiệp hỗ trợ	1.924,4	1.975,1	2.488,4	129,3%	126,0%
Ô tô	271,8	679,6	254,7	93,7%	37,5%
Tổng	3.844,1	4.440,4	4.610,9	119,9%	103,8%

- Thị trường đã khởi sắc nhờ những chính sách kích cầu của Chính phủ trong giai đoạn bình thường mới của dịch bệnh Covid-19. Ngoại trừ ô tô, các sản phẩm còn lại đều tăng trưởng từ 13,3% đến 29,3% so với năm 2021.

- Sản phẩm ô tô các năm trước đây chiếm tỉ trọng khá cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm nhưng từ năm 2018 đến nay sụt giảm mạnh do nhà máy ô tô VEAM đang tập trung xử lý hàng tồn kho và chuẩn bị sản phẩm mới theo tiêu chuẩn khí thải Euro5.

4.3. Sản phẩm xuất khẩu

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 49 triệu USD, tăng 15% so với năm 2021 và vượt 14% kế hoạch năm. Trong đó chủ yếu tăng xuất khẩu sản phẩm công nghiệp phụ trợ. Các sản phẩm máy nông nghiệp xuất khẩu tiếp tục sụt giảm (ngoại trừ ru lô cao su).

- Tình hình dịch bệnh Covid-19, bất ổn chính trị vẫn còn diễn biến phức tạp tại một số thị trường như Philippines, Campuchia, Myanmar...; khủng hoảng kinh tế tại Sri Lanka là các yếu tố ảnh hưởng lớn đến việc xuất khẩu hàng hóa.

- Nhiều đơn vị tiếp tục đóng góp lớn cho giá trị xuất khẩu như FOMEKO (21,9 triệu USD), SVEAM (8,8 triệu USD), DISOCO (8,3 triệu USD), VF (4,4 triệu USD), FUTU1 (3,3 triệu USD), THĐ (1,2 triệu USD), CKCL (1,1 triệu USD), CKAG (0,1 triệu USD).

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Dự báo tình hình năm 2023

1.1. Thuận lợi

Dịch Covid-19 về cơ bản đã được kiểm soát tại Việt Nam cũng như trên thế giới, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, mở rộng thương mại và các chương trình phục hồi - phát triển kinh tế.

Quốc hội đã đề ra các chỉ tiêu chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 gồm: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6,5%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.400 đô la Mỹ (USD). Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 25,4-25,8%. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 5,0-6,0%. Các chỉ tiêu đề ra đã thể hiện quyết tâm cao, cân nhắc kỹ lưỡng về mục tiêu phục hồi, phát triển trong năm 2023 của Quốc hội.

Hoạt động đầu tư tài chính bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn của Công ty mẹ dự báo tiếp tục đạt hiệu quả.

Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng giúp tạo tiền đề cho nhiều doanh nghiệp mở rộng khách hàng và sản phẩm. Nhiều công ty có vốn góp của VEAM đã tận dụng cơ hội này để tìm kiếm thêm các đối tác cũng như sản phẩm mới, đặc biệt các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ đang có rất nhiều cơ hội tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận.

1.2. Khó khăn

Tình hình chính trị thế giới tiếp tục biến động phức tạp khó lường, nhất là căng thẳng chính trị giữa các nước lớn, xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine. Bên cạnh đó, một số yếu tố rủi ro tác động tới triển vọng kinh tế thế giới được IMF (Quỹ Tiền tệ Quốc tế) chỉ ra như: quá trình phục hồi kinh tế của Trung Quốc có thể bị đình trệ; những khó khăn về nợ, đặc biệt đối với những nền kinh tế có nhu cầu trả nợ bằng USD trong ngắn hạn; lạm phát kéo dài; sự phân mảnh địa chính trị dẫn đến việc lưu chuyển nguồn vốn, di chuyển của người lao động và thanh toán quốc tế giữa các quốc gia gặp nhiều khó khăn, có thể cản trở chuỗi lưu thông hàng hóa trên toàn cầu.

Đối với VEAM, một số tồn tại, vướng mắc của giai đoạn trước đây vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm. Lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp liên tục sụt giảm trong nhiều năm gần đây, kinh doanh ô tô chưa có dấu hiệu khả quan. VM dự kiến còn nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu tiêu thụ hàng tồn kho, các sản phẩm mới đưa ra thị trường còn hạn chế.

Các công ty con là công ty cổ phần muốn cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty mẹ vẫn rất khó khăn do cần phải đánh giá, phân tích và đề xuất phương án phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, bám sát định hướng phát triển tổng thể của VEAM.

2. Mục tiêu kế hoạch Công ty mẹ năm 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh (%)	
				3/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Doanh thu BH & CCDV	641,8	533,1	1.187,3	83,1%	222,7%
+ Sản xuất công nghiệp	529,5	482,3	1.105,4	91,1%	229,2%
+ Thương mại, dịch vụ	112,3	50,8	81,9	45,2%	161,2%
2. Doanh thu tài chính	5.340,0	5.918,0	6.579,5	110,8%	111,2%
3. Lợi nhuận sau thuế	4.498,0	5.623,9	5.694,0	125,0%	101,2%

* Kế hoạch năm 2023 của Công ty mẹ đã bao gồm kế hoạch tiêu thụ xe tồn kho của VM.

* Kế hoạch LNST năm 2023 đã bao gồm dự kiến việc trích lập dự phòng hỗ trợ vốn (gốc và lãi) cho các đơn vị có vốn góp của VEAM trong các năm trước đây.

- VEAM đặt mục tiêu đạt tăng trưởng mạnh về doanh thu bán hàng từ các sản phẩm công nghiệp, gắn liền với kết quả triển khai 02 nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể: (i) Tập trung tiêu thụ xe tồn kho lâu năm tại VM; (ii) Tích cực triển khai tìm kiếm đối tác chiến lược và nghiên cứu thị trường để sản xuất các dòng xe tải mới tiêu chuẩn khí thải Euro5 và khai thác công nghiệp phụ trợ để tận dụng trang thiết bị nhà xưởng... Doanh thu thương mại, dịch vụ cũng được xây dựng mục tiêu tăng 61% nhưng vẫn còn chiếm tỷ trọng rất thấp trong cơ cấu doanh thu bán hàng.

- Các hoạt động đầu tư tài chính dự kiến tiếp tục đạt hiệu quả cao. Doanh thu tài chính ước tăng 11,2% so với thực hiện năm 2022 song VEAM xây dựng

kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023 tăng nhẹ (1,2%) so với thực hiện năm 2022 do dự kiến trích lập một số khoản dự phòng trong năm 2023 (chưa được thực hiện trong năm 2022 và các năm trước đây).

- Bên cạnh việc duy trì kinh doanh thương mại nhằm tiến tới đáp ứng việc cung cấp vật tư cho các đơn vị trong VEAM, Công ty mẹ chú trọng đảm bảo an toàn vốn và tiếp tục đặt mục tiêu tập trung tìm giải pháp về pháp lý, thị trường nhằm tháo gỡ khó khăn để đẩy mạnh tiêu thụ lượng xe tồn tại VM cũng như xe Changan và máy kéo ISEKI. Cụ thể như sau:

+ Xây dựng phương án bán hàng tồn kho xe ô tô Changan và máy kéo ISEKI bao gồm bán tại đại lý và bán đấu giá; Tìm kiếm đối tác có uy tín trong và ngoài nước để hợp tác phát triển sản phẩm mới.

+ Tiếp tục thực hiện bán đấu giá (lần 5) xe tồn kho tại VM để giải phóng hàng tồn kho nhanh chóng, thu hồi vốn sớm nhất có thể, đúng trình tự và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Công ty mẹ cũng sẽ tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các khâu trong sản xuất tại VF để nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là chủ động khắc phục các vấn đề khó khăn liên quan đến máy móc, nhân lực...

3. Mục tiêu kế hoạch các Công ty con, Công ty liên kết năm 2023

- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của các Công ty con và Công ty liên kết có vốn góp VEAM (không bao gồm các Công ty liên doanh), các chỉ tiêu chung được dự kiến như sau: Giá trị sản xuất công nghiệp (làm tròn) ~3.528 tỷ đồng; Tổng doanh thu bán hàng (làm tròn) ~4.518 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 241,9 tỷ đồng.

- VEAM đang tiếp tục xem xét đánh giá, chỉ đạo các đơn vị 100% vốn VEAM, Người đại diện tại các công ty có vốn góp của VEAM thực hiện rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 bám sát với thực tế và đúng với năng lực của từng đơn vị cũng như định hướng của VEAM.

- Các chỉ tiêu kế hoạch chung năm 2023 nêu trên chỉ nhằm đánh giá cũng như định hướng cho hoạt động của VEAM một cách toàn diện và không phải là các chỉ tiêu đề nghị thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

4. Một số giải pháp thực hiện

4.1. Về công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

a) Xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại để hoàn thành mục tiêu quyết toán cổ phần hóa.

b) Hoàn thiện đề án tái cơ cấu VEAM với mục tiêu cổ phần hóa một số công ty TNHH, thoái vốn ở các đơn vị có vốn góp của VEAM nhưng đang hoạt động không hiệu quả và có ngành nghề hoạt động không tập trung vào định hướng phát triển của VEAM trong tương lai, khắc phục sở hữu chéo giữa các đơn vị có vốn góp VEAM.

4.2. Về công tác kinh doanh và phát triển thị trường

a) Tích cực tham gia các triển lãm được tổ chức hàng năm để thúc đẩy công tác bán sản phẩm.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông (qua báo hình, báo nói, báo viết...), các hoạt động quảng cáo, marketing cũng như phát triển thêm sản phẩm mới để mở rộng thị trường cả trong nước và quốc tế.

c) Tăng cường khảo sát thị trường máy nông nghiệp để có cơ sở xây dựng chiến lược đầu tư, hướng tới kinh doanh các sản phẩm theo định hướng nông nghiệp 4.0; tìm kiếm các dự án có quy mô và giá trị phù hợp với tiềm năng của VEAM.

d) Tìm phương án, chính sách bán hàng để xử lý dứt điểm đối với các sản phẩm xe Changan và máy kéo ISEKI tồn kho, đảm bảo hiệu quả cao nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4.3. Công tác hợp tác sản xuất

a) VEAM tập trung tìm giải pháp hỗ trợ các chi nhánh, công ty con (VM, TAMAC, THĐ, VCN...) trong việc HTSX nội bộ và phát triển sản phẩm mới để tăng cường hiệu quả SXKD, hướng tới mục tiêu giảm lỗ và dần có lãi đối với các công ty đang khó khăn nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và cùng có lợi.

b) Tiếp tục triển khai chương trình Hợp tác sản xuất nội bộ VEAM theo định hướng kế hoạch năm 2023 tại Báo cáo số 737/BC-HTSX ngày 15/12/2022 trình tại Hội nghị Tổng kết hoạt động HTSX VEAM năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 ngày 22/12/2022.

c) Bên cạnh vai trò kết nối, Tiểu ban HTSX sẽ tăng cường hỗ trợ các đơn vị trong các công tác đào tạo, xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường trong nước và nước ngoài...

d) Định hướng, chỉ đạo các công ty sản xuất trong lĩnh vực động cơ, hộp số, máy nông nghiệp bao gồm DISOCO, SVEAM, TAMAC, THĐ, CK An Giang trong việc phân công, hợp tác để tận dụng tối đa năng lực, ưu thế của từng đơn vị nhằm lấy lại thị phần đang chịu sự cạnh tranh khốc liệt đến từ các thương hiệu Trung Quốc và hàng Nhật bãi.

4.4. Về công tác đầu tư

a) Tiếp tục chú trọng đầu tư máy móc thiết, thiết bị hiện đại đối với các đơn vị chiếm tỉ trọng cao về doanh thu sản xuất công nghiệp, có vai trò quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng chung của VEAM (DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMECA) nhằm nâng cao năng lực sản xuất, nâng cấp cải tạo hệ thống máy móc và nhà xưởng và tăng khả năng cạnh tranh đối với thị trường trong và ngoài nước. Tập trung đầu tư cho công nghệ tạo phôi như đúc, rèn để đón làn sóng dịch chuyển đầu tư từ các nước sang Việt Nam (VF, DISOCO, FUTU1). Đối với công nghệ gia công cơ khí, chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng công nghệ sản xuất phụ tùng bánh răng và trục và các chi tiết cơ khí khác.

b) Đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các dự án đã đầu tư, đặc biệt là các dự án không hiệu quả để xác định nguyên nhân, tìm giải pháp khắc phục.

4.5. Về công tác tài chính, thu hồi công nợ

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế đầu tư tài chính ngắn hạn đảm bảo hiệu quả đầu tư tốt nhất.

b) Thực hiện đánh giá hàng tồn kho lâu ngày, chậm luân chuyển, các khoản phải thu khó đòi để trích lập dự phòng theo đúng quy định, đồng thời có chỉ đạo phù hợp để giảm thiểu rủi ro trong tương lai.

c) Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ chi phí đối với các đơn vị bị lỗ kéo dài như THĐ, TAMAC... Tổ chức các hoạt động giám sát tài chính, nhất là công tác giám sát tài chính đối với các công ty thuộc diện giám sát đặc biệt và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tài chính theo định kỳ, giám sát theo chuyên đề đối với Công ty mẹ và một số công ty con.

d) Đôn đốc thu hồi công nợ, trong đó có các biện pháp tái cơ cấu công ty con để có nguồn trả nợ hoặc có điều kiện khôi phục sản xuất kinh doanh để trả nợ; yêu cầu các đơn vị dùng mọi nguồn lực, xây dựng kế hoạch trả nợ VEAM. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hồi công nợ (như triển khai các biện pháp về pháp lý và tài chính).

4.6. Các công tác khác

a) Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết số 123/NQ-HĐQT ngày 26/8/2022 của HĐQT và triển khai rà soát điều chỉnh cho phù hợp với thực tế thị trường hậu Covid-19.

b) Tiến hành triển khai áp dụng hệ thống phần mềm và số hóa vào công tác quản trị.

c) Tăng cường áp dụng Kaizen, 5S trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thường xuyên phổ biến, tuyên truyền kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động.

d) Duy trì và tăng cường công tác an sinh xã hội cũng như hưởng ứng các hoạt động cần thiết do Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành phát động và tổ chức.

e) Kiến nghị Bộ Tài chính và Chính phủ về việc xem xét điều chỉnh chính sách thuế VAT đối với máy nông nghiệp sản xuất trong nước (không có VAT) so với máy nhập khẩu (VAT 0%). Đây là vấn đề tồn tại nhiều năm nay, gây bất lợi đối với sản phẩm máy nông nghiệp sản xuất trong nước do không được hoàn thuế VAT đầu vào, tạo ra sự cạnh tranh bất bình đẳng giữa sản phẩm máy nông nghiệp sản xuất trong nước và máy nhập khẩu để hỗ trợ, giúp các đơn vị của VEAM tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực này.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT, KTKH.

